TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 15/2022/HNGĐ-PT Ngày: 25 – 5 - 2022 V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiền

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2022/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 16/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2022/QĐXX-PT ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Thúy H, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Tuấn M, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Tuấn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Ngô Thị Thúy H trình bày: Bà kết hôn với ông Phạm Tuấn M năm 2000, đăng ký tại UBND thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Khoảng năm 2020 vợ chồng mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông M.

Vợ chồng có 03 con chung, gồm: Phạm Tuấn K, sinh ngày 20/10/2003 (đã trưởng thành), Phạm Tuấn P, sinh ngày 16/9/2006, Phạm Tuấn Đ sinh ngày 15/01/2014. Yêu cầu được nuôi hai con chung vị thành niên, ông M cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/cháu đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Vợ chồng có tài sản chung gồm: 01 nhà, đất có kích thước chiều ngang 4,8m, chiều dài 9m, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, trị giá khoảng 150.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu futureneo trị giá khoảng 15.000.000 đồng. Bà H yêu cầu được nhận nhà, đất để sinh sống nuôi dạy các con. Ngoài ra, bà Hyêu cầu ông M thanh toán nợ chung của vợ chồng tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh S với số tiền bằng 37.562.000 đồng.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử tại cấp sơ thẩm ông M không cung cấp tự khai, trình bày quan điểm xử lý vụ việc, không tham gia hòa giải.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 16/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau quyết định:

Chấp nhận cho bà Ngô Thị Thúy H ly hôn với ông Phạm Tuấn M.

Về con chung: Phạm Tuấn K đã thành niên cha mẹ không còn nghĩa vụ cấp dưỡng. Giao cho bà H nuôi dạy cháu Phạm Tuấn P, sinh ngày 16/9/2006, Phạm Tuấn Đ, sinh ngày 15/01/2014, ông M cấp dưỡng nuôi cháu P, cháu Đ mỗi cháu 1.500.000đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án (20/01/2022) đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Ông M được quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 08/02/2022, ông M kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận cho ông được nuôi hai con chung còn vị thành niên, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông M vẫn bảo lưu kháng cáo. Căn cứ kháng cáo ông M cho rằng bà Hđánh phạt các con mang tính bạo lực, không phù hợp với lối giáo dục lành mạnh, ảnh hưởng đến phát triển của các cháu sau này. Hiện tại ông và bà Hđã sống riêng nhưng các cháu vẫn đến nhà sống chung với ông, chi phí sinh hoạt cho các cháu ông vẫn lo hàng ngày nên ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Quan điểm của Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau: Ông M không chứng minh được việc bà Hcó hành vi bạo lực gia đình. Việc nuôi dạy con là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ, việc ông M từ chối cấp dưỡng nuôi con là không phù hợp với qui định

của pháp luật. Đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại vụ kiện này cấp sơ thẩm chấp nhận cho bà H ly hôn với ông M, quan hệ tài sản cấp sơ thẩm tách ra xem xét tại vụ án khác do Bị đơn không có ý kiến và Nguyên đơn thống nhất với hướng giải quyết trên, các đương sự không kháng cáo nên phần quyết định của án sơ thẩm về hôn nhân, tài sản đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của ông M về phần nuôi con:

Bà Hiền, ông M có ba con chung, người con lớn đã trưởng thành, cha mẹ không còn nghĩa vụ cấp dưỡng. Ngày 12/7/2021 Toà cấp sơ thẩm đã tiến hành làm việc, tìm hiểu nguyện vọng của hai cháu P, cháu Đ theo qui định, hai cháu thể hiện nguyện vọng muốn sống với mẹ. Cấp sơ thẩm căn cứ vào nguyện vọng của các cháu giao cho bà Ngô Thị Thúy H trực tiếp nuôi dạy là phù hợp với qui định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ cho rằng hiện tại ông và bà H đã sống riêng nhưng các cháu vẫn sống chung với ông, chi phí sinh hoạt cho các cháu ông vẫn lo hàng ngày nên không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Việc các cháu đến nhà ông M ở, có quan hệ giao tiếp với cha, mẹ bình thường là tốt nhưng không có nghĩa là các cháu được pháp luật giao cho ông M trực tiếp nuôi dạy. Cấp dưỡng nuôi con là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người còn lại không trực tiếp thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo qui định. Nên cấp sơ thẩm buộc ông Phạm Tuấn M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P, cháu Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những cơ sở như lập luận trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông M, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm xử lý vụ án của Hội đồng xét xử.

[4] Ông Phạm Tuấn M phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Tuấn M. Giữ nguyên bản án Hôn nhân – Gia đình sơ thẩm số: 16/2022/HNGĐ-ST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho bà Ngô Thị Thúy H ly hôn với ông Phạm Tuấn M.

2. Giao cháu Phạm Tuấn P, sinh ngày 16/9/2006 và Phạm Tuấn Đ, sinh ngày 15/01/2014 cho bà H trực tiếp nuôi dạy.

Ông Phạm Tuấn M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Tuấn P, cháu Phạm Tuấn Đ mỗi cháu 1.500.000đồng/tháng đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/01/2022).

Ông Phạm Tuấn M được quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được phép cản trở.

Kể từ ngày bà Ngô Thị Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Tuấn M không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Án phí:

Án phí Hôn nhân bà Ngô Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 23/6/2021 bà Hdự nộp tạm ứng 300.000 đồng theo lai thu số 0005072 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu. Ngày 09/12/2021 bà Hnộp tạm ứng án phí 3.750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004208 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

Ông Phạm Tuấn M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con bằng 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Ngày 14/02/2022 ông M dự nộp tạm ứng dự phí kháng cáo 300.000 đồng theo lai thu số 0004388 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được đối trừ, ông M còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Yên